

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÀM THUẬN BẮC
TỈNH BÌNH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 106/2024/DS-ST

Ngày: 12/8/2024

V/v: Tranh chấp hợp đồng
sử dụng thẻ tín dụng

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÀM THUẬN BẮC
TỈNH BÌNH THUẬN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hà Văn Hơn

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Bùi Nhiên

2. Ông Đặng Văn Minh

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Hồng Ngọc, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Sáu- Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc, Tòa án nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 97/2024/TLST- DS ngày 03 tháng 4 năm 2024 về “ Tranh chấp hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng”; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 88/2024/QĐXXS-DS ngày 05 tháng 7 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 101/2024/QĐST - DS ngày 25/7/2024 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP T

Địa chỉ: Số 266-268 N, phường V, Quận X, thành phố Hồ Chí Minh

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Đức Bạch D - Tổng giám đốc

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Đắc H - Giám đốc Ngân hàng TMCP T – chi nhánh Bình Thuận

Người đại diện tham gia tố tụng: Ông Phan Trọng P - Chuyên viên thẻ Ngân hàng TMCP T – Chi nhánh Bình Thuận

Bị đơn: Ông Nguyễn Hữu C, sinh năm 1984

Địa chỉ: Thôn 03, xã S, huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Bà Trần Thị Phương A, sinh năm 1985

Địa chỉ: Thôn 03, xã S, huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận.

Tại phiên tòa có mặt đại diện của nguyên đơn; vắng mặt ông C và bà A.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 11/3/2024 và trong quá trình giải quyết vụ án, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Ngày 23/11/2022, ông Nguyễn Hữu C với Ngân hàng TMCP T - Chi nhánh Bình Thuận có ký hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng (bao gồm giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng; Bản điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ cấp tín dụng) đối với số thẻ 472074-1651 với nội dung: Hạn mức sử dụng thẻ 50.000.000 đồng, mục đích tiêu dùng, lãi suất giao động tối thiểu 1,4%/tháng tới cao nhất 2,76%/tháng tùy vào từng thời điểm. Lãi quá hạn bằng 150% lãi trong hạn, vi phạm sử dụng thẻ 03 tháng liên tiếp thì các khoản lãi, phí chuyển thành dư nợ gốc.

Trong quá trình sử dụng thẻ, ông C trả đều gốc và lãi theo đúng thỏa thuận. Đến ngày 25/12/2023 thì ông C vi phạm nghĩa vụ trả gốc và lãi 03 tháng liên tiếp nên tất cả khoản lãi, phí bị chuyển thành dư nợ gốc 47.386.064 đồng và tính lãi quá hạn. Tính đến ngày 12/8/2024, ông C còn nợ ngân hàng số tiền 62.117.652 đồng (trong đó dư nợ gốc: 47.386.064 đồng, lãi quá hạn 14.731.588 đồng)

Nay Ngân hàng TMCP T yêu cầu ông Nguyễn Hữu C phải trả cho Ngân hàng số tiền tính đến ngày 12/8/2024, là 62.117.652 đồng (trong đó dư nợ gốc: 47.386.064 đồng, lãi quá hạn 14.731.588 đồng) và tiền lãi quá hạn phát sinh trên dư nợ gốc kể từ ngày 13/8/2024 cho đến khi thanh toán hết dư nợ gốc theo lãi suất đã thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng.

Trong thời hạn chuẩn bị xét xử vụ án, Tòa án đã thông báo về phiên hòa giải và niêm yết hợp lệ cho bị đơn ông Nguyễn Hữu C và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan bà Trần Thị Phương A nhiều lần nhưng đều vắng mặt. Theo Điều 207 Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc trường hợp không tiến hành hòa giải được.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, đều thực hiện đúng quy định của pháp luật tố tụng. Đối với bị đơn bị đơn ông Nguyễn Hữu C và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan bà Trần Thị Phương A không thực hiện nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật.

Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP T: Buộc ông Nguyễn Hữu C phải trả cho Ngân hàng TMCP T số tiền nợ tính đến ngày 12/8/2024 là 62.117.652 đồng (trong đó dư nợ gốc: 47.386.064 đồng, lãi quá hạn 14.731.588 đồng).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Tòa án nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền: Ngân hàng TMCP T khởi kiện ông Nguyễn Hữu C yêu cầu trả tiền cấp sử dụng thẻ tín dụng, nên Hội đồng xét xử xác định đây là quan hệ “Tranh chấp hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng”. Ông C có

địa chỉ tại Thôn 03, xã S, huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận. Theo quy định tại Khoản 3 Điều 26, Điểm a Khoản 1 Điều 35, Điểm a Khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận.

[2] Về việc xét xử vắng mặt bị đơn ông Nguyễn Hữu C và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan bà Trần Thị Phương A:

Về sự vắng mặt của của ông C và bà A tại phiên tòa sơ thẩm hôm nay không thuộc trường hợp phải hoãn phiên tòa. Bởi lẽ, Tòa án đã niêm yết hợp lệ các văn bản tố tụng: “Thông báo thụ lý vụ án; thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải; Thông báo kết quả phiên họp; Quyết định đưa vụ án ra xét xử; Quyết định hoãn phiên tòa” theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự nhưng ông C và bà A vẫn cố tình vắng mặt, chứng tỏ ông C và bà A tự từ bỏ quyền và không thực hiện nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật. Căn cứ Điểm b Khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với ông C và bà A.

[3] Về yêu cầu trả tiền gốc và lãi: Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Hội đồng xét xử nhận thấy: Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng (bao gồm giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng và Bản điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ cấp tín dụng) đối với số thẻ 472074-1651 ngày 23/11/2022 được ký kết giữa Ngân hàng TMCP T - Chi nhánh Bình Thuận với ông Nguyễn Hữu C là hợp lệ. Hợp đồng này có hình thức và nội dung thỏa thuận không trái với quy định của pháp luật. Căn cứ vào nội dung hợp đồng đã được các bên thỏa thuận ký kết về điều khoản sử dụng thẻ, thời hạn thanh toán nợ, thời hạn chuyển dư nợ gốc, thời hạn chuyển nợ quá hạn. Xét thấy, ông C không thực hiện nghĩa vụ đúng cam kết theo hợp đồng đã ký. Theo hợp đồng trên, ngày 25/12/2023 ông C vi phạm nghĩa vụ trả gốc và lãi 03 tháng liên tiếp nên tất cả khoản lãi, phí bị chuyển thành dư nợ gốc. Tính đến ngày 12/8/2024, ông C còn nợ ngân hàng số tiền 62.117.652 đồng (trong đó dư nợ gốc: 47.386.064 đồng, lãi quá hạn 14.731.588 đồng). Căn cứ vào Điều 91; Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng; Điều 280; Điều 351 và Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015, yêu cầu của Ngân hàng TMCP T đối với các khoản nợ trên là có căn cứ nên chấp nhận.

Xét tại hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng trên chỉ cá nhân ông C ký với ngân hàng. Còn việc sử dụng thẻ trên do ông C với bà A (vợ ông C) không hợp tác nên không có căn cứ để xác định bà A có cùng sử dụng thẻ tín dụng trên hay không. Do vậy Hội đồng xét xử buộc cá nhân ông C phải trả cho Ngân hàng TMCP T số tiền tính đến ngày 12/8/2024 là 62.117.652 đồng (trong đó dư nợ gốc: 47.386.064 đồng, lãi quá hạn 14.731.588 đồng) và tiền lãi quá hạn phát sinh trên dư nợ gốc kể từ ngày 13/8/2024 cho đến khi thanh toán hết dư nợ gốc theo lãi suất đã thỏa thuận trong hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng.

[4] Về án phí: Nguyên đơn Ngân hàng TMCP T không phải chịu án phí DSST. Ông Nguyễn Hữu C phải chịu án phí DSST.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 03 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 280, Điều 351 và Điều 466 Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 91 và Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng; Điều 26 Luật Thi hành án dân sự; Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP T Buộc ông Nguyễn Hữu C phải trả cho Ngân hàng TMCP T số tiền nợ tính đến ngày 12/8/2024 là 62.117.652 đồng (trong đó dư nợ gốc: 47.386.064 đồng, lãi quá hạn 14.731.588 đồng).

Kể từ ngày 13/8/2024 ông Nguyễn Hữu C còn phải chịu tiền lãi quá hạn phát sinh trên dư nợ gốc cho đến khi thanh toán hết dư nợ gốc theo lãi suất đã thỏa thuận trong hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng (bao gồm giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng và Bản điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ cấp tín dụng) đối với số thẻ 472074-1651 ngày 23/11/2022 .

- Về án phí:

Ngân hàng TMCP T không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP T số tiền 1.306.000 đồng đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0013189 ngày 03/4/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Hàm Thuận Bắc.

Ông Nguyễn Hữu C phải chịu 3.105.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (12/8/2024) đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận

- Các đương sự
- Viện kiểm sát nhân dân Hàm Thuận Bắc
- Toà án tỉnh Bình Thuận
- Thi hành án dân sự huyện Hàm Thuận Bắc.
- Lưu

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Hà Văn Hơn

